

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 14-5-2021

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Lý;

Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 711/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc: “Ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Võ Thị Bích H, sinh năm 1970.

Cư trú tại: ấp C, xã L, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị đơn: anh Ngô Văn V, sinh năm 1972.

Cư trú tại: ấp B, xã P, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

(Chị H, anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Bích H trình bày:

Chị và anh V chung sống với nhau vào năm 1992, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Khi cùng chung sống, chị về sống chung nhà của cha mẹ anh V tại ấp B, xã P, thị xã Trảng Bàng. Đến khoảng đầu năm 2000, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh V không chăm lo cho gia đình, vợ

chồng thường xuyên gây gổ nhau, không thể thông cảm và sống hòa thuận với nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, nặng nề. Vợ chồng đã tự ly thân từ năm 2000 đến nay, khi ly thân, chị về cư trú cùng nhà mẹ ruột của chị tại ấp C, xã L, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Ngô Hồng P, sinh năm 1993. Cháu P rất khỏe mạnh, phát triển bình thường, không bị bệnh tật, dị tật bẩm sinh. Khi ly hôn, cháu P đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Văn V trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn là đúng. Vợ chồng anh bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2000, nguyên nhân là do giữa vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế gia đình nên gây gổ nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2000 đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung là cháu Ngô Hồng P, sinh năm 1993. Khi ly hôn, cháu P đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Bích H và anh Ngô Văn V.

Về con chung: Cháu Ngô Hồng P, sinh năm 1993 đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh V không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Võ Thị Bích H và anh Ngô Văn V cùng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992, không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn và tự sống ly thân đến nay. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị H và anh V không thể hiểu và thông cảm cho nhau thường xuyên gây gổ nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn và anh V cũng đồng ý ly hôn.

Mặt khác, kết quả xác minh của Ủy ban nhân xã P, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đều xác nhận chị H chung sống với anh V nhưng không đăng ký kết hôn. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh V đều xác định việc anh, chị từ khi chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1992 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh V là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh V là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: chị H và anh V có 01 người con chung là cháu Ngô Hồng P, sinh năm 1993. Cháu P đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị H và anh V không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Bích H và anh Ngô Văn V.

2. Về con chung: cháu Ngô Hồng P, sinh năm 1993 đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh V không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: chị Võ Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014941 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị H và anh V có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Minh Thư